

Số: 05 /2026/QĐ-CTUBND

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43 và khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

2. Các nội dung khác có liên quan không được quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP, Nghị định số 02/2024/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến việc xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

1. Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là chủ thể tiếp nhận đối với tài sản có giá trị dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (trừ nhà, đất, xe ô tô và trường hợp quy định tại Điều 6 Quyết định này).

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ thể tiếp nhận đối với tài sản có giá trị dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (trừ nhà, đất, xe ô tô và trường hợp quy định tại Điều 6 Quyết định này).

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu

a) Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản có giá trị dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu (trừ nhà, đất, xe ô tô).

b) Các sở, ban, ngành tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản có giá trị dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình quyết định tịch thu (trừ nhà, đất, xe ô tô).

c) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản có giá trị dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của cấp xã quyết định tịch thu (trừ nhà, đất, xe ô tô).

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền

Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, cơ quan thi hành án dân sự khu vực trên địa bàn tỉnh, cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao có giá trị dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (trừ nhà, đất, xe ô tô).

3. Đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước

a) Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là chủ thể tiếp nhận đối với tài sản có giá trị dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (trừ nhà, đất, xe ô tô và trường hợp quy định tại Điều 6 Quyết định này).

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ thể tiếp nhận đối với tài sản có giá trị dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (trừ nhà, đất, xe ô tô và trường hợp quy định tại Điều 6 Quyết định này).

Điều 5. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách trên địa bàn từ hai xã, phường trở lên

Sở Công Thương quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với các công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách trên địa bàn từ hai xã, phường trở lên.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là thực vật rừng, động vật hoang dã do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước

Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là thực vật rừng, động vật hoang dã (bao

gồm động vật rừng và động vật thủy sản) do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với tài sản đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được phê duyệt phương án xử lý tài sản thì việc xử lý tài sản thực hiện theo Quyết định này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 8;
- Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ NN&MT;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin điều hành (Đăng công báo);
- Lưu VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Đặng Văn Chính